TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68**/2022/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST – DS ngày 15 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp CT, xã HKTA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp AH, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh Kh, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp AH, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của chị Linh và anh Khoa: Anh Nguyễn Nhật N, sinh năm 1992; Địa chỉ: ***C*, Khu phố *, phường PK, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Chị Nguyễn Thị Phượng L có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Bùi Nguyễn Cẩm T tổng số tiền hụi và lãi là 254.126.000 (Hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó: Tiền hụi là 244.000.000 (Hai trăm bốn mươi bốn triệu) đồng và tiền lãi là 10.126.000 (Mười triệu một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Thời hạn hoàn trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận chị Bùi Nguyễn Cẩm T không yêu cầu anh Nguyễn Anh Kh có nghĩa vụ liên đới cùng chị Nguyễn Thị Phượng L hoàn trả số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Phượng L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm nên phải nộp số tiền 6.353.000 (Sáu triệu ba trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị Bùi Nguyễn Cẩm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.906.000 (Sáu triệu chín trăm lẻ sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số ******* ngày **/*/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang